TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51**/2022/HSST
Ngày: 14 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Quang Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Đình Vang

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức L; Giới tính: nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/9/1985 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký NKTT và cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 và bà Từ Thị D, sinh năm 1958; vợ Dương Thị Lệ H, sinh năm 1984; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 cho đến ngày 18/4/2022 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người bị hại:*

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Chị Dương Thị Lệ H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h00’ ngày 04/3/2022, Nguyễn Đức L đi bộ qua nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, trú tại thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố trạch, tỉnh Quảng Bình, thấy cửa nhà không khoá, L đi vào nhà tìm tài sản trộm cắp thì bị chị H phát hiện nên bỏ chạy. Sau đó, L đột nhập vào nhà anh Lê Văn L, tại thôn 10, xã L qua cửa chính, đi vào phòng ngủ thấy có người đang ngủ trên giường, L lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng được để ở trên ghế cạnh giường, rồi tiếp tục lấy 150.000 đồng trong 01 túi xách treo ở trên móc áo quần trong phòng. L đi sang phòng ngủ bên cạnh, lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen và 500.000 đồng tiền mặt trong ví ở phòng ngủ rồi đi ra ngoài. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/3/2022, L đưa 03 điện thoại cho vợ là Dương Thị Lệ H, sinh năm 1984, trú cùng tổ dân phố, nói là bạn nhờ bán. Chị H đem 03 điện thoại nêu trên đến cửa hàng điện thoại Bảo Ngọc có địa chỉ tại số 331 Lý Thái Tổ, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới bán cho anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987 với giá 4.000.000 đồng. Số tiền trên chị H đưa lại toàn bộ cho L và L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, dung lượng 128Gb; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32Gb; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, dung lượng 64Gb. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã trả lại các tài sản trên cho các bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, dung lượng 128Gb trị giá 6.267.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32Gb trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, dung lượng 64Gb trị giá 15.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đức L đã chiếm đoạt của bị hại là: 28.617.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm mười bảy ngày đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đức L đã bồi thường anh Lê Văn L 650.000 đồng số tiền đã chiếm đoạt; bồi thường cho anh Lê Văn L và chị Lê Thị H số tiền mua lại 03 sim điện thoại 600.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSBT ngày 19/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến ngày 18/4/2022; Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào rạng sáng ngày 04/3/2022, lợi dụng đêm khuya, Nguyễn Đức L đã lén lút đột nhập vào nhà của ông Lê Văn Lĩnh tại thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thực hiện hành vi trộm cắp 03 điện thoại di động và 650.000 đồng của các bị hại Lê Văn L và Lê Thị H (là con của ông Lĩnh). Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 28.617.000 (Hai mươi tám triệu sáu trăm mười bảy nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Liên quan đến hành vi phạm tội của Bị cáo có hành vi của anh Nguyễn Thành L và chị Dương Thị Lệ H. Quá trình điều tra xác định được việc Dương

Thị Lệ H là vợ của bị cáo, trực tiếp nhận 03 điện thoại từ bị cáo để đi bán cho Nguyễn Thành L. Tuy nhiên, chị H, anh L không biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ là phù hợp.

[4] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị kết án, trong đó có 02 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nên hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện và bất chấp pháp luật nên bị cáo đã cố ý chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho các bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình nhưng gây ra; quá trình điều tra, bị hại Lê Văn L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng vào năm 2000 về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản; có 03 án tích về các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu, 01 án tích về tội phạm ma túy, đã được xóa án tích.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng do hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản; nhiều lần bị Toà án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản với tình tiết "tái phạm", "tái phạm nguy hiểm", đã được giáo dục trong trại giam, nhưng không biết hối cải và lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội với tính chất liều lĩnh, táo bạo hơn. Điều này thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, đồng thời ngăn ngừa bị cáo tiếp tục phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp tạo thu nhập ổn định nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên để miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét 03 điện thoại di động là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 25/3/2022 đến ngày 18/4/2022).

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

6. Về án phí: xử buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho họ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 (Phòng HSNV CAQB);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND TT.Nông Trường VT;
- Bị cáo, Bị hại;
- THA hình sự; Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Quang Minh